

Số: 03a./QĐ-THPTCHV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu quyết toán kinh phí ngân sách quý 1 năm 2025
Của Trường THPT chuyên Hùng Vương**

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 5 tháng 09 năm 2022 của chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2022 của Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán quý 1 năm 2025 kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Trường trung học phổ thông chuyên Hùng Vương (theo bảng đối chiếu dự toán kinh phí NSNN quý 1 năm 2025)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Kế toán;
- Lưu: VT, HTTV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Võ Thanh Tú

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 030/QĐ- THPTTH ngày 21/7/2025 của Trường THPT Chuyên Hùng Vương)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí (HỌC PHÍ)	0	0	0	
1	Lệ phí	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại (HỌC PHÍ)	0	0		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7.530.412.866	7.530.412.866	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.530.412.866	7.530.412.866	0	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.806.413.657	5.806.413.657	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.723.999.209	1.723.999.209	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0	0	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				